

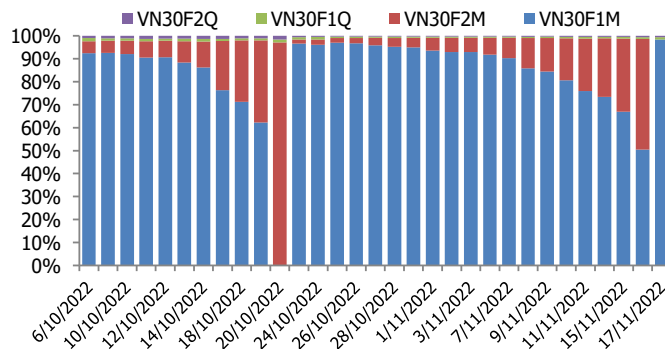
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	0	972.50	38,112
VN30F2212	15/12/2022	28	963.10	-
VN30F2303	16/3/2023	119	949.00	361
VN30F2306	15/6/2023	210	950.00	240

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỜ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các HĐTL đều đóng cửa tăng điểm trong phiên đáo hạn hợp đồng tháng 11. Trong khi đó, thanh khoản thị trường phái sinh giảm mạnh khi dòng tiền có sự dịch chuyển sang tìm cơ hội trên thị trường cơ sở. Theo đó, cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa tăng từ +10 điểm đến +14,9 điểm. Chỉ số cơ sở cũng đóng cửa với mức tăng +30,75 điểm. Biên độ chênh lệch âm của 4 hợp đồng từ -22,04 điểm đến +1,46 điểm, phản ánh tâm lý thận trọng của các nhà giao dịch về thị trường cơ sở trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 354.424 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 12 với 5.624 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 15.849 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở đã hồi được gần 100 điểm kể từ đáy trong 2 phiên vừa qua, tương đương tăng 10,8%, do vậy số lượng cổ phiếu bắt đáy có lãi ở mức bình quân như thị trường đang rất lớn khi có cả tỷ cổ phiếu được trao tay ở phiên hôm qua. Thanh khoản phiên hôm nay sụt giảm cũng là điều dễ hiểu khi phần lớn thời gian giao dịch hôm nay, thị trường đi ngang ở vùng 960 điểm để chờ phản ứng của lượng hàng về sớm muốn chốt lời. Thanh khoản thấp có nghĩa là nhà đầu tư đang kỳ vọng thị trường sẽ còn tăng tiếp, ít nhất là đủ vòng T+ của lượng hàng bắt đáy hôm qua.
- Thanh khoản thị trường chứng khoán phái sinh giảm mạnh khi dòng tiền có sự dịch chuyển sang tìm kiếm cơ hội trên thị trường cơ sở. Do đó, biên độ dao động của thị trường phái sinh nhiều khả năng sẽ co hẹp lại. Do vậy, nhà đầu tư tiếp tục cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 954-958 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 946 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 975-981 điểm. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng 978-981 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

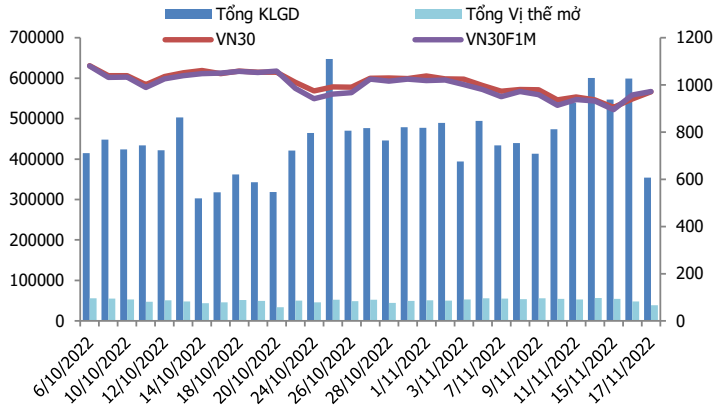
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực 954-958 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 946 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 975-981 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ. Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 978-981 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

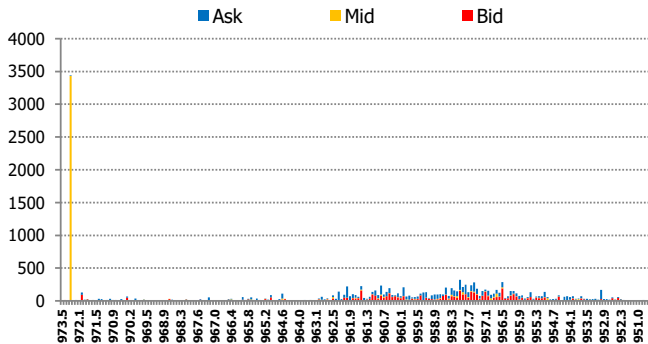
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	972.5	1.56	291,529	-48.5	38,112	56.9
VN30F2212	963.1	1.54	62,533	92.7	-	-100.0
VN30F2303	949.0	1.06	198	-5.7	361	-5.5
VN30F2306	950.0	1.56	164	7.2	240	-8.4
Tổng			354,424	-40.8	38,713	-19.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Các HĐTL đều đóng cửa tăng điểm trong phiên đảo hạn hợp đồng tháng 11. Trong khi đó, thanh khoản thị trường phái sinh giảm mạnh khi dòng tiền có sự dịch chuyển sang tìm cơ hội trên thị trường cơ sở. Theo đó, cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa tăng từ +10 điểm đến +14,9 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 40,84% so với phiên liền trước, đạt 354.424 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 12 với 62.533 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 12 với 5.624 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 15.849 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 971,04 điểm (thấp hơn 1,46 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 972 điểm (+8,9 điểm), VN30F2303 là 975,14 điểm (+26,14 điểm) và VN30F2306 là 978,28 điểm (+28,28 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

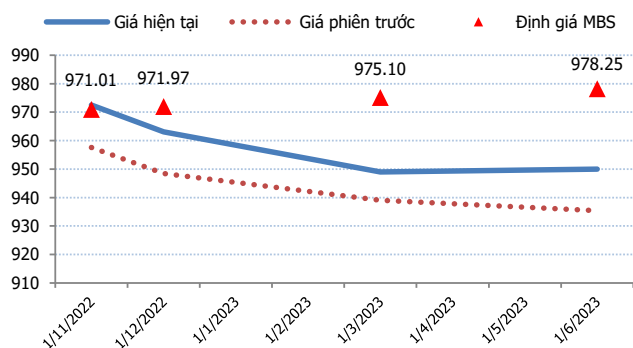
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	SELL
Hỗ trợ	954-958	932-936	860-875
Kháng cự	966-970	978-981	1050-1080

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

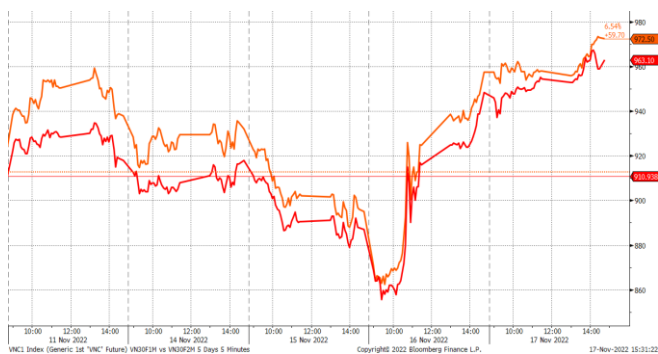


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-9.4	-9.10	-0.3	-12.1
VN30F1Q - VN30F1M	-23.5	-18.60	-4.9	-19.20
VN30F1Q - VN30F2M	-14.1	-9.50	-4.6	-7.1
VN30F2Q - VN30F1M	-22.5	-22.20	-0.3	-21.66
VN30F2Q - VN30F2M	-13.1	-13.10	0	-9.56
VN30F2Q - VN30F1Q	1	-3.60	4.6	-2.46

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

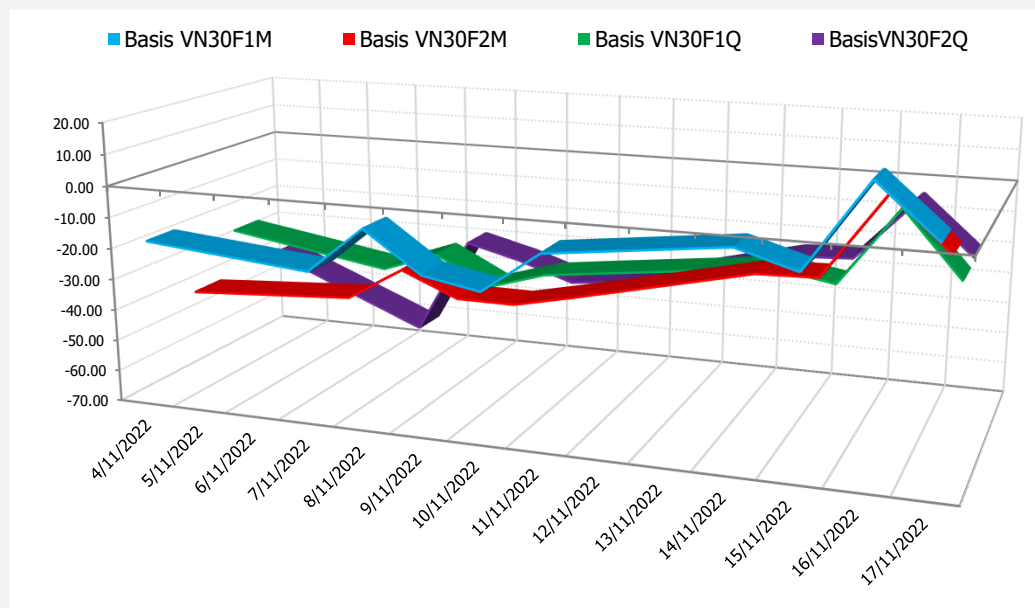


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa tăng từ +10 điểm đến +14,9 điểm. Chỉ số cơ sở cũng đóng cửa với mức tăng +30,75 điểm. Biên độ chênh lệch âm của 4 hợp đồng từ -22,04 điểm đến +1,46 điểm, phản ánh tâm lý thận trọng của các nhà giao dịch về thị trường cơ sở trong ngắn hạn.

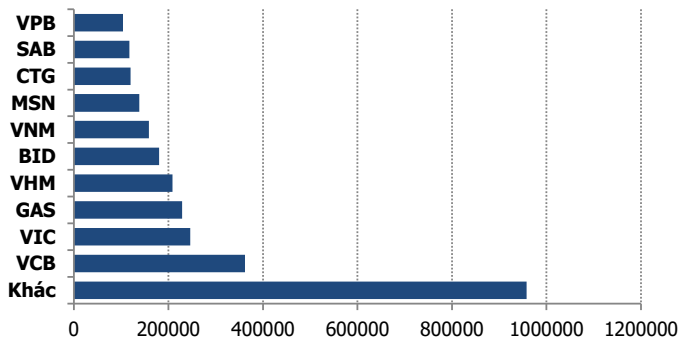
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -23,5 điểm đến +1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212-VN30F2211) giảm đi 0,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

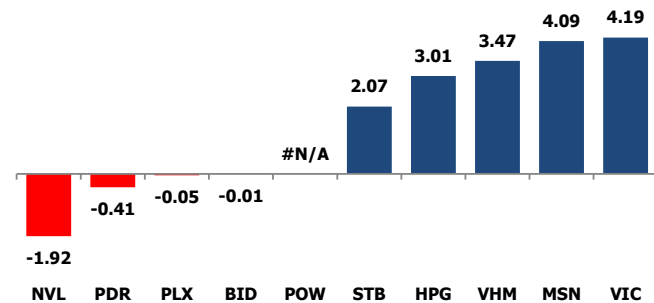


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	969.26	971.04
Thay đổi	26.36	30.75
%Chg	2.80	3.27
YTD	-35.31	-36.77
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,869.09	2,823.13
P/E	10.15	8.32
P/B	1.55	1.54

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố nới rộng đà hồi phục của các chỉ số chính. Số mã tăng điểm (23) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (4) và 3 mã đứng tham chiếu. VIC và MSN trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,19 điểm và +4,09 điểm; ngoài ra VHM, HPG hay STB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 30,75 điểm (+3,27%) lên 971,04 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 215,84 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.841 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 9 liên tiếp với 1.533,3 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như STB (+301 tỷ đồng), VIC (+203 tỷ đồng), KDH (+152 tỷ đồng), CTG (+128 tỷ đồng), VHM (+113 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	969.26	2.80	10.15	(35.31)
Dow Jones	33,546.32	(0.02)	19.31	(7.68)
S&P500	3,946.56	(0.31)	19.09	(17.20)
Nikkei 225	28,034.20	0.37	18.87	(2.63)
Shanghai	3,116.73	0.04	13.94	(14.37)
DAX	14,266.38	0.23	13.01	(10.19)
Vàng	1,762.61	0.12		(3.64)
Dầu WTI	82.40	0.93		9.56

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 14/11/2022			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	1.1%	0.3%	-0.3%
Thứ Ba - 15/11/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	6.3%	5.2%	5.0%
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 9)	6.1%	5.9%	6.0%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 10)	3.9K	17.3K	3.3K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 11)	-59.2	-50.0	-36.7
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.2%	0.4%	0.2%
Thứ Tư - 16/11/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	10.1%	10.7%	11.1%
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.1%	0.4%	1.3%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.0%	1.0%	1.3%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.4%		0.4%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.925M	-0.440M	-5.400M
Thứ Năm - 17/11/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 10)	-3.8K	15.0K	32.2K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	9.9%	10.7%	10.6%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 10)	1.564M	1.512M	1.526M
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	226K	225K	222K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 11)	-8.7	-6.2	-19.4
Thứ Sáu - 18/11/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	-1.4%	0.3%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 10)	4.71M	4.39M	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm điểm và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng, khi các quan chức Fed báo hiệu chiến dịch nâng lãi suất còn lâu mới kết thúc. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones hạ 7,51 điểm (-0,02%) xuống 33.546,32 điểm, sau khi giảm tới 314 điểm trong phiên. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0,31% còn 3.946,56 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0,35% xuống 11.144,96 điểm. Nhà đầu tư đã cân nhắc những nhận định từ Chủ tịch Fed khu vực St. Louis, James Bullard, phát biểu vào ngày thứ Năm rằng: "Lãi suất vẫn chưa nằm trong vùng có thể được xem là đủ hạn chế".
- Giá dầu giảm hơn 3% do số lượng ca nhiễm Covid-19 tại Trung Quốc đang tăng và lãi suất của Mỹ có thể tăng cao hơn so với dự kiến hiện nay gây áp lực cho nhu cầu. Chốt phiên, dầu thô Brent giảm 3,08 USD (-3,3%) xuống 89,78 USD/thùng. Dầu WTI của Mỹ giảm 3,95 USD (-4,6%) xuống 81,64 USD/thùng.
- Giá vàng thoái lui gần 1% do USD phục hồi, trong khi những bình luận gần đây từ các quan chức Fed báo hiệu tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát. Vàng giao ngay giảm 0,8% xuống 1.760,43 USD/ounce sau khi giảm xuống 1.753,6 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa giảm 0,7% xuống 1.763 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, MSN và VHM là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, VIC đóng góp +4,19 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.29	15,500	0.00	3.26%	205.304	0.00	5.17	1.10
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.13	71,000	2.45	11.63%	108.898	1.66	14.78	3.91
VNM	Food Products	6.85	76,000	2.01	4.26%	197.971	1.31	20.12	5.10
MSN	Food Products	6.70	97,000	6.71	7.54%	141.829	4.09	14.38	5.38
VIC	Real Estate Management & Development	6.64	64,600	6.95	6.78%	308.553	4.19	225.77	2.17
ACB	Banks	6.51	21,050	3.19	2.64%	90.516	1.95	5.37	1.28
TCB	Banks	5.64	22,950	3.85	3.83%	135.889	2.03	3.80	0.74
VHM	Real Estate Management & Development	5.62	47,950	6.79	6.67%	201.682	3.47	6.64	1.54
MWG	Specialty Retail	4.94	41,800	3.34	5.15%	119.982	1.55	11.93	2.63
HPG	Metals & Mining	4.91	14,250	6.74	3.26%	304.291	3.01	5.35	0.85
VCB	Banks	4.29	76,500	1.86	1.46%	125.61	0.76	13.70	2.82
MBB	Banks	4.22	15,700	3.97	5.30%	229.851	1.57	4.05	0.98
STB	Banks	3.49	17,200	6.50	3.92%	598.746	2.07	7.82	0.88
VJC	Airlines	2.98	102,100	0.20	1.58%	34.057	0.06	894.26	3.16
HDB	Banks	2.90	15,300	2.68	5.78%	60.46	0.74	5.09	1.09
VRE	Real Estate Management & Development	2.78	28,400	6.97	9.23%	90.149	1.76	31.24	1.98
NVL	Real Estate Management & Development	2.64	31,400	-6.96	0.00%	12.267	-1.92	21.44	1.64
VIB	#N/A	2.30	18,450	2.50	3.30%	60.076	#N/A	4.63	1.28
TPB	Banks	1.95	20,850	0.00	5.13%	109.728	0.00	5.45	1.08
CTG	Banks	1.94	25,000	0.81	4.67%	294.403	0.15	7.72	1.14
SSI	Capital Markets	1.77	15,800	6.40	4.97%	364.197	1.04	7.01	1.07
SAB	Food Products	1.39	183,000	1.22	7.74%	51.545	0.16	21.71	4.81
GAS	Gas Utilities	1.23	119,700	2.31	3.81%	52.639	0.27	17.18	4.04
KDH	Real Estate Management & Development	1.08	21,550	6.42	6.67%	127.171	0.63	12.07	1.35
BID	Banks	0.78	35,650	-0.14	2.82%	53.641	-0.01	11.14	1.87
PDR	Capital Markets	0.57	19,700	-6.86	0.00%	2.752	-0.41	6.09	1.57
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.51	10,100	0.00	4.50%	70.843	0.00	20.25	0.80
BVH	Beverages	0.38	47,400	0.21	2.64%	29.187	0.01	20.09	1.58
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.35	25,650	-1.35	3.32%	31.741	-0.05	34.78	1.40
GVR	Real Estate Management & Development	0.20	11,400	6.54	4.59%	20.774	0.12	10.73	0.90

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn